

Số: 4641 /SYT-TCCB
V/v thống nhất bản công bố
cơ sở đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành
trong đào tạo khối ngành sức khỏe

Cần Thơ, ngày 23 tháng 6 năm 2026

Kính gửi: Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe; Công văn số 376/K2ĐT-ĐH ngày 26 tháng 4 năm 2018 của Cục Khoa học công nghệ và Đào tạo hướng dẫn thực hiện công bố cơ sở khám bệnh, chữa bệnh đáp ứng yêu cầu Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ.

Sau khi xem xét hồ sơ đề nghị của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ tại Tờ trình số 315/TTr-TTKN ngày 19 tháng 6 năm 2026 và đối chiếu các quy định hiện hành, Sở Y tế có ý kiến như sau:

1. Thống nhất Bản công bố cơ sở đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ.

2. Thông tin cơ bản của cơ sở thực hành

- Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ.

- Cơ sở pháp lý tổ chức: Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ.

- Địa chỉ: Số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nối dài), phường An Bình, thành phố Cần Thơ.

- Người chịu trách nhiệm chuyên môn: DS.CKII. Lê Thị Cẩm Thúy.

- Điện thoại: 02923.831.030.

- Email: hanhchinhkncet@gmail.com.

3. Trình độ, ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành công bố:

- Trình độ: cao đẳng, đại học, sau đại học.

- Chuyên ngành: Dược, Dược học, Hóa dược.

4. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa: 60 học viên tại một thời điểm.

5. Hồ sơ công bố bao gồm:

- Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu;
- Danh sách các khoa, phòng tổ chức thực hành;
- Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành;
- Tên môn học, nội dung thực hành, chỉ tiêu số lượng người thực hành.

6. Trách nhiệm của cơ sở thực hành:

- a) Chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố;
- b) Chỉ được ký kết hợp đồng đào tạo thực hành với cơ sở đào tạo đối với trình độ và chuyên ngành đã công bố;
- c) Đảm bảo đầy đủ các điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất theo quy định tại Nghị định 111/2017/NĐ-CP;
- d) Phối hợp với cơ sở đào tạo tổ chức hoạt động thực hành bảo đảm chất lượng theo chương trình đào tạo;
- e) Xác nhận kết quả thực hành của người học đúng quy định;
- f) Cập nhật thường xuyên trên trang thông tin điện tử của đơn vị về: danh sách người giảng dạy thực hành, số lượng, loại hình, chuyên ngành, trình độ đào tạo thực hành, chỉ tiêu tiếp nhận và số lượng học viên đang thực hành.

Sở Y tế đề nghị Trung tâm Kiểm nghiệm triển khai thực hiện đúng nội dung đã công bố và các quy định pháp luật hiện hành. /.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Các phòng chuyên môn Sở Y tế;
- Đăng tải website SYT;
- Lưu: VT, TCCB.



Phạm Phú Trường Giang

Số: 315 /TTr-TTKN

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2026

TỜ TRÌNH

**Về việc Cơ sở đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo
khối ngành sức khỏe (lĩnh vực đào tạo kiểm nghiệm và dược)**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Cần Thơ

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ về việc Quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (gọi tắt là Nghị định 111);

Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ.

Qua rà soát sau khi hợp nhất 03 Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm thành phố Cần Thơ (cũ), Trung tâm Kiểm nghiệm tỉnh Hậu Giang (cũ), Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc - Thực phẩm - Mỹ phẩm tỉnh Sóc Trăng (cũ). Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ cập nhật lại Bản công bố cơ sở đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (lĩnh vực đào tạo kiểm nghiệm và dược) thay thế bản công bố trước đây đã được Sở Y tế thống nhất tại Công văn số 1853/SYT-TCCB ngày 25 tháng 5 năm 2020.

Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ kính trình Sở Y tế xem xét, thống nhất Bản công bố cơ sở đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe (lĩnh vực đào tạo kiểm nghiệm và dược)

(Đính kèm: Bản công bố; Phụ lục 1,2,3)

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Cẩm Thúy

SỞ Y TẾ TP CẦN THƠ
TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 316 /BCB-TTKN

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2026

BẢN CÔNG BỐ

**Cơ sở đáp ứng yêu cầu là cơ sở thực hành trong đào tạo
khối ngành sức khỏe (lĩnh vực đào tạo kiểm nghiệm và dược)**

Kính gửi: Sở Y tế thành phố Cần Thơ

Tên cơ sở công bố: Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ

Quyết định số 364/QĐ-UBND ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về việc quy định chức năng nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ.

Địa chỉ: Số 399/9 Nguyễn Văn Cừ (nội dài), phường An Bình, thành phố Cần Thơ

Người chịu trách nhiệm chuyên môn: DSCKII. Lê Thị Cẩm Thúy

Điện thoại liên hệ: 02923.831.030

Email: hanhchinhkncet@gmail.com

Căn cứ Nghị định số 111/2017/NĐ-CP ngày 05 tháng 10 năm 2017 của Chính phủ quy định về tổ chức đào tạo thực hành trong đào tạo khối ngành sức khỏe, cơ sở công bố đã đáp ứng yêu cầu để tổ chức thực hành theo quy định với các nội dung sau đây:

1. Các ngành/chuyên ngành đào tạo thực hành: Dược, Dược học, Hóa dược
2. Trình độ đào tạo thực hành: cao đẳng, đại học, sau đại học.
3. Số lượng người đào tạo thực hành tối đa (bao gồm tất cả các trình độ): 60
4. Danh sách người giảng dạy thực hành đáp ứng yêu cầu (đính kèm Phụ lục 1).
5. Danh sách các khoa, phòng tổ chức thực hành và số lượng phòng đào tạo tại mỗi khoa, phòng (đính kèm Phụ lục 2).

6. Danh mục cơ sở vật chất, trang thiết bị phục vụ đào tạo thực hành (đính kèm Phụ lục 3).

Cơ sở cam kết và chịu trách nhiệm trước pháp luật về các nội dung đã công bố.

Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ kính đề nghị Sở Y tế thành phố Cần Thơ xem xét, đăng tải thông tin theo quy định.

Trân trọng./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, TC.

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Cẩm Thúy

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2026

PHỤ LỤC 1
THÔNG TIN VỀ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH TẠI TRUNG TÂM KIỂM NGHIỆM THÀNH PHỐ CẦN THƠ
(tại 1 thời điểm)

(Đính kèm Bản công bố số: **316** /BCB-TTKN ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/phòng	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số phòng đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo khoa/phòng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
1	60.72.04.10.CK	Chuyên khoa cấp I	Dược/ Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	3	15	1	15		
						Khoa Vật lý - Đo lường	1	5	1	5		
						Khoa Vi sinh	3	15	1	15		
						Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1	5	1	5		
2	8720210	Thạc sĩ	Dược/ Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	3	15	1	15		
						Khoa Vật lý - Đo lường	1	5	1	5		
						Khoa Vi sinh	3	15	1	15		
						Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1	5	1	5		
3	8720203	Thạc sĩ	Hóa dược	Kiểm nghiệm dược phẩm	- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	3	15	1	15		
						Khoa Vật lý - Đo lường	1	5	1	5		
						Khoa Vi sinh	3	15	1	15		
						Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1	5	1	5		



STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tin chỉ	Nội dung môn học	Tên đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/phòng	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số phòng đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo khoa/phòng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
4	7720201	Đại học	Dược học	Kiểm nghiệm dược phẩm	- Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP)/ISO	Ban Giám đốc	4	40	1	60	60	
					- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức của Trung tâm - Quy tắc ứng xử Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động, làm việc tại các cơ sở y tế	Phòng Tổ chức	2	20	1	60	60	
					Quy trình đường đi của mẫu	Phòng Kế hoạch - Tài chính	3	30	1	60	60	
					- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích.	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	4	40	1	60	60	
					- Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp.	Khoa Vật lý - Đo lường	4	40	1	60	60	
					- Thực tế tốt nghiệp	Khoa Vi sinh	4	40	1	60	60	
					- Chỉ tiêu chuyên môn	Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1	10	1	60	60	
5	7720203	Đại học	Hóa dược	Kiểm nghiệm dược phẩm	- Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP)/ISO	Ban Giám đốc	4	40	1	60		
					- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức của Trung tâm - Quy tắc ứng xử Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động, làm việc tại các cơ sở y tế	Phòng Tổ chức	2	20	1	60		
					Quy trình đường đi của mẫu	Phòng Kế hoạch - Tài chính	3	30	1	60		
					- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích.	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	4	40	1	60		
					- Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp.	Khoa Vật lý - Đo lường	4	40	1	60		
					- Thực tế tốt nghiệp	Khoa Vi sinh	4	40	1	60		
					- Chỉ tiêu chuyên môn	Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1	10	1	60		

STT	Mã đào tạo	Trình độ	Ngành/chuyên ngành	Môn học/Học phần/Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên đơn vị thực hành	Số lượng NGD đạt yêu cầu ở khoa/phòng	Số lượng người học TH tối đa theo NGD	Số phòng đạt yêu cầu TH	Số lượng người học TH tối đa theo khoa/phòng	Số lượng đang học	Số lượng có thể nhận thêm
6	6720201	Cao đẳng	Kiểm nghiệm dược phẩm	Kiểm nghiệm	- Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP)/ISO	Ban Giám đốc	4	60	1	60		
					- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức của Trung tâm - Quy tắc ứng xử Quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động, làm việc tại các cơ sở y tế	Phòng Tổ chức	2	30	1	60		
					Quy trình đường đi của mẫu	Phòng Kế hoạch - Tài chính	3	45	1	60		
					- Thực hành kiểm nghiệm (1 hoặc 2 khoa chuyên môn) - Thực tế tốt nghiệp.	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	4	60	1	60		
						Khoa Vật lý - Đo lường	4	60	1	60		
						Khoa Vi sinh	3	45	1	60		
						Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	4	60	1	60		



GIÁM ĐỐC



Lê Thị Cẩm Thúy

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2026

PHỤ LỤC 2
DANH SÁCH GIẢNG VIÊN ĐÁP ỨNG YÊU CẦU GIẢNG DẠY THỰC HÀNH
(dựa vào chương trình thực hành)

(Đính kèm Bản công bố số: **316** /BCB-TTKN ngày 19 tháng 6 năm 2026 của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11
I	Giảng dạy thực hành trình độ/chuyên ngành: Dược sĩ chuyên khoa cấp I									
1	Huỳnh Anh Thư	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	'- CC hành nghề dược số 1076/CCHN-D-SYT-CT - CC nghiệp vụ sư phạm số 43/NVSPGV	Xuất khẩu; nhập khẩu; kiểm nghiệm; bán buôn thuốc; nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ thuốc.	10	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	1
2	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	CC hành nghề dược số 334/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				
3	Dương Ngọc Châu	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	-	-	12				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
4	Đông Thị Mai Cẩm	Thạc sĩ	Hóa học	-	-	17	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Vật lý - Đo lường	1
5	Nguyễn Minh Quân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 286/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Vi sinh	1
6	Trương Thiện Huỳnh	Thạc sĩ	Dược học Dược lý – Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 014/HAUG-CCHND	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				
7	Nguyễn Khắc Minh Loan	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	20				
8	Trần Ngọc Luân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- CC hành nghề dược số 332/HAUG-CCHND. - CC nghiệp vụ sư phạm số 72/NVSPGV	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
II Giảng dạy thực hành trình độ/chuyên ngành: Thạc sĩ Dược										
1	Huỳnh Anh Thư	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	'- CC hành nghề dược số 1076/CCHN-D-SYT-CT - CC nghiệp vụ sư phạm số 43/NVSPGV	Xuất khẩu; nhập khẩu; kiểm nghiệm; bán buôn thuốc; nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ thuốc.	10	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	1
2	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	CC hành nghề dược số 334/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				
3	Dương Ngọc Châu	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	-	-	12				
4	Đông Thị Mai Cẩm	Thạc sĩ	Hóa học	-	-	17	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Vật lý - Đo lường	1
5	Nguyễn Minh Quân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 286/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Vi sinh	1
6	Trương Thiện Huỳnh	Thạc sĩ	Dược học Dược lý – Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 014/HAUG-CCHND	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				
7	Nguyễn Khắc Minh Loan	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	20				



STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
8	Trần Ngọc Luân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- CC hành nghề dược số 332/HAUG-CCHND - CC nghiệp vụ sư phạm số 72/NVSPGV	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1
III Giảng dạy thực hành trình độ/chuyên ngành: Thạc sĩ Hóa dược										
1	Huỳnh Anh Thu	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	'- CC hành nghề dược số 1076/CCHN-D-SYT-CT - CC nghiệp vụ sư phạm số 43/NVSPGV	Xuất khẩu; nhập khẩu; kiểm nghiệm; bán buôn thuốc; nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ thuốc.	10	Kiểm nghiệm dược phẩm	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	1
2	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	CC hành nghề dược số 334/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				
3	Dương Ngọc Châu	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	-	-	12				
4	Đông Thị Mai Cẩm	Thạc sĩ	Hóa học	-	-	17	Kiểm nghiệm dược phẩm	- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm.	Khoa Vật lý - Đo lường	1

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
5	Nguyễn Minh Quân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 286/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm dược phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. 	Khoa Vi sinh	1
6	Trương Thiện Huỳnh	Thạc sĩ	Dược học Dược lý – Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 014/HAUG-CCHND	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				
7	Nguyễn Khắc Minh Loan	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	20				
8	Trần Ngọc Luân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	<ul style="list-style-type: none"> - CC hành nghề dược số 332/HAUG-CCHND. - CC nghiệp vụ sư phạm số 72/NVSPGV 	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm dược phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. 	Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1
IV Giảng dạy thực hành trình độ/chuyên ngành: Dược sĩ đại học/Dược học										
1	Lê Thị Cẩm Thúy	Dược sĩ chuyên khoa cấp II	Tổ chức quản lý dược	<ul style="list-style-type: none"> - CC hành nghề dược số 402/CCHN-D-SYT-CT - CC nghiệp vụ sư phạm số 0002244 	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kiểm nghiệm, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bán lẻ thuốc; Thử thuốc trên lâm sàng, thử tương đương sinh học của thuốc.	29	Kiểm nghiệm dược phẩm	Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP)/ISO	Ban Giám đốc	1



STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
2	Nguyễn Thanh Thế	Dược sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	CC hành nghề dược số 09/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	37	Kiểm nghiệm dược phẩm	Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP)/ISO	Ban Giám đốc	1
3	Phan Thị Diễm Thúy	Dược sĩ chuyên khoa cấp II	Tổ chức quản lý dược	CC hành nghề dược số 434/CCHN-D-SYT-HAUG	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc, bán lẻ, dịch vụ bảo quản thuốc, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, dịch vụ thử thuốc lâm sàng - thử tương đương sinh học.	33				
4	Nguyễn Ngọc Liên Phương	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm	-	-	19				
5	Nguyễn Thị Mỹ Ái	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Tổ chức quản lý dược	CC hành nghề dược số 301/CCHN-D-SYT-CT	Sản xuất; Xuất khẩu; Nhập khẩu; Kiểm nghiệm; Bán buôn; Bán lẻ thuốc.	15	Kiểm nghiệm dược phẩm	- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức của Trung tâm - Quy tắc ứng xử quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động, làm việc tại các cơ sở y tế	Phòng Tổ chức	1
6	Cao Thị Mỹ Hội	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	14				
7	Phạm Thị Thanh Nga	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	GCN nghiệp vụ sư phạm số 36/CDCT	-	14	Kiểm nghiệm dược phẩm	Quy trình đường đi của mẫu	Phòng Kế hoạch - Tài chính	1
8	Nguyễn Thị Kim Ngân	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	-	-	17				
9	Nguyễn Thái Mỹ Tiên	Thạc sĩ	Kỹ thuật hoá học	-	-	13				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
10	Đông Thị Mai Cẩm	Thạc sĩ	Hóa học	-	-	17	Kiểm nghiệm dược phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực tế tốt nghiệp - Chỉ tiêu chuyên môn 	Khoa Vật lý - Đo lường	1
11	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	14				
12	Trần Văn Tươi	Kỹ sư	Hóa học	-	-	19				
13	Cao Thúy Liễu	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	-	-	13				
14	Huỳnh Anh Thư	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	'- CC hành nghề dược số 1076/CCHN-D-SYT-CT - CC nghiệp vụ sư phạm số 43/NVSPGV	Xuất khẩu; nhập khẩu; kiểm nghiệm; bán buôn thuốc; nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ thuốc.	10	Kiểm nghiệm dược phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực tế tốt nghiệp - Chỉ tiêu chuyên môn 	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	1
15	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	CC hành nghề dược số 334/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				
16	Trần Quốc Võ	Đại học	Dược	CC hành nghề dược số 945/CCHN-D-SYT-ST	'Sản xuất thuốc; phụ trách về bảo đảm chất lượng của cơ sở sản xuất thuốc; xuất khẩu; nhập khẩu thuốc; dịch vụ kiểm nghiệm thuốc; bán lẻ thuốc.	9				
17	Dương Ngọc Châu	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	-	-	12				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
18	Nguyễn Minh Quân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 286/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm dược phẩm	<ul style="list-style-type: none"> '- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực tế tốt nghiệp - Chi tiêu chuyên môn 	Khoa Vi sinh	1
19	Trương Thiện Huỳnh	Thạc sĩ	Dược học Dược lý – Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 014/HAUG-CCHND	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				
20	Nguyễn Khắc Minh Loan	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	20				
21	Dương Thị Điệp	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	-	-	17				
22	Trần Ngọc Luân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- CC hành nghề dược (332/HAUG-CCHND) - CC nghiệp vụ sư phạm số 72/NVSPGV	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm dược phẩm	<ul style="list-style-type: none"> '- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực tế tốt nghiệp - Chi tiêu chuyên môn 	Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
V Giảng dạy thực hành trình độ/chuyên ngành: Đại học Hóa dược										
1	Lê Thị Cẩm Thúy	Dược sĩ chuyên khoa cấp II	Tổ chức quản lý dược	- CC hành nghề dược số 402/CCHN-D-SYT-CT - CC nghiệp vụ sư phạm số 0002244	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kiểm nghiệm, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bán lẻ thuốc; Thử thuốc trên lâm sàng, thử tương đương sinh học của thuốc.	29	Kiểm nghiệm dược phẩm	Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP)/ISO	Ban Giám đốc	1
2	Nguyễn Thanh Thế	Dược sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	CC hành nghề dược số 09/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	37				
3	Phan Thị Diễm Thúy	Dược sĩ chuyên khoa cấp II	Tổ chức quản lý dược	CC hành nghề dược số 434/CCHN-D-SYT-HAUG	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc, bán lẻ, dịch vụ bảo quản thuốc, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, dịch vụ thử thuốc lâm sàng - thử tương đương sinh học.	33				
4	Nguyễn Ngọc Liên Phương	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm	-	-	19				
5	Nguyễn Thị Mỹ Ái	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Tổ chức quản lý dược	CC hành nghề dược số 301/CCHN-D-SYT-CT	Sản xuất; Xuất khẩu; Nhập khẩu; Kiểm nghiệm; Bán buôn; Bán lẻ thuốc.	15	Kiểm nghiệm dược phẩm	- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức của Trung tâm - Quy tắc ứng xử quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động, làm việc tại các cơ sở y tế	Phòng Tổ chức	1
6	Cao Thị Mỹ Hội	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	14				



STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
7	Phạm Thị Thanh Nga	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	GCN nghiệp vụ sư phạm số 36/CĐCT	-	14	Kiểm nghiệm được phẩm	Quy trình đường đi của mẫu	Phòng Kế hoạch - Tài chính	1
8	Nguyễn Thị Kim Ngân	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	-	-	17				
9	Nguyễn Thái Mỹ Tiên	Thạc sĩ	Kỹ thuật hoá học	-	-	13				
10	Đông Thị Mai Cẩm	Thạc sĩ	Hóa học	-	-	17	Kiểm nghiệm được phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực tế tốt nghiệp - Chỉ tiêu chuyên môn 	Khoa Vật lý - Đo lường	1
11	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	14				
12	Trần Văn Tươi	Kỹ sư	Hóa học	-	-	19				
13	Cao Thúy Liễu	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	-	-	13				
14	Huỳnh Anh Thư	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	<ul style="list-style-type: none"> - CC hành nghề dược số 1076/CCHN-D-SYT-CT - CC nghiệp vụ sư phạm số 43/NVSPGV 	Xuất khẩu; nhập khẩu; kiểm nghiệm; bán buôn thuốc; nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ thuốc.	10	Kiểm nghiệm được phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực tế tốt nghiệp - Chỉ tiêu chuyên môn 	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	1
15	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	CC hành nghề dược số 334/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
16	Trần Quốc Võ	Đại học	Dược	CC hành nghề dược số 945/CCHN-D-SYT-ST	Sản xuất thuốc; phụ trách về bảo đảm chất lượng của cơ sở sản xuất thuốc; xuất khẩu; nhập khẩu thuốc; dịch vụ kiểm nghiệm thuốc; bán lẻ thuốc.	9	Kiểm nghiệm dược phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực tế tốt nghiệp - Chi tiêu chuyên môn 	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	1
17	Dương Ngọc Châu	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	-	-	12				
18	Nguyễn Minh Quân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 286/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm dược phẩm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực tế tốt nghiệp - Chi tiêu chuyên môn 	Khoa Vi sinh	1
19	Trương Thiện Huỳnh	Thạc sĩ	Dược học Dược lý – Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 014/HAUG-CCHND	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				
20	Nguyễn Khắc Minh Loan	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	20				
21	Dương Thị Điệp	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	-	-	17				



STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
22	Trần Ngọc Luân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	'- CC hành nghề dược (332/HAUG-CCHND) - CC nghiệp vụ sư phạm số 72/NVSPGV	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm dược phẩm	- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Phối hợp thực hiện đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực hiện vận hành thiết bị liên quan đến đề tài tốt nghiệp/nghiên cứu khoa học về kiểm nghiệm. - Thực tế tốt nghiệp - Chỉ tiêu chuyên môn	Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1
VI Giảng dạy thực hành trình độ/chuyên ngành: Dược sĩ cao đẳng										
1	Lê Thị Cẩm Thúy	Dược sĩ chuyên khoa cấp II	Tổ chức quản lý dược	- CC hành nghề dược số 402/CCHN-D-SYT-CT - CC nghiệp vụ sư phạm số 0002244	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, kiểm nghiệm, bán buôn thuốc, nguyên liệu làm thuốc, bán lẻ thuốc; Thử thuốc trên lâm sàng, thử tương đương sinh học của thuốc.	29	Kiểm nghiệm	Thực hành tốt phòng thí nghiệm (GLP)/ISO	Ban Giám đốc	1
2	Nguyễn Thanh Thế	Dược sĩ chuyên khoa cấp II	Quản lý y tế	CC hành nghề dược số 09/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	37				
3	Phan Thị Diễm Thúy	Dược sĩ chuyên khoa cấp II	Tổ chức quản lý dược	CC hành nghề dược số 434/CCHN-D-SYT-HAUG	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn thuốc, bán lẻ, dịch vụ bảo quản thuốc, dịch vụ kiểm nghiệm thuốc, dịch vụ thử thuốc lâm sàng - thử tương đương sinh học.	33				
4	Nguyễn Ngọc Liên Phương	Thạc sĩ	Công nghệ thực phẩm	-	-	19				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
5	Nguyễn Thị Mỹ Ái	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Tổ chức quản lý dược	CC hành nghề dược số 301/CCHN-D-SYT-CT	Sản xuất; Xuất khẩu; Nhập khẩu; Kiểm nghiệm; Bán buôn; Bán lẻ thuốc.	15	Kiểm nghiệm	- Vị trí, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, sơ đồ tổ chức của Trung tâm - Quy tắc ứng xử quy tắc ứng xử của công chức, viên chức, người lao động, làm việc tại các cơ sở y tế	Phòng Tổ chức	1
6	Cao Thị Mỹ Hội	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	14				
7	Phạm Thị Thanh Nga	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	GCN nghiệp vụ sư phạm số 36/CDCT	-	14	Kiểm nghiệm	Quy trình đường đi của mẫu	Phòng Kế hoạch - Tài chính	1
8	Nguyễn Thị Kim Ngân	Đại học	Công nghệ thực phẩm	-	-	17				
9	Nguyễn Thái Mỹ Tiên	Thạc sĩ	Kỹ thuật hoá học	-	-	13				
10	Đông Thị Mai Cẩm	Thạc sĩ	Hóa học	-	-	17	Kiểm nghiệm	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Thực tế tốt nghiệp - Chi tiêu chuyên môn	Khoa Vật lý - Đo lường	1
11	Trần Nguyễn Ngọc Quỳnh	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	14	Kiểm nghiệm			
12	Trần Văn Tươi	Kỹ sư	Hóa học	-	-	19	Kiểm nghiệm			
13	Cao Thúy Liễu	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	-	-	13	Kiểm nghiệm			
14	Huỳnh Anh Thư	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	'- CC hành nghề dược số 1076/CCHN-D-SYT-CT - CC nghiệp vụ sư phạm số 43/NVSPGV	Xuất khẩu; nhập khẩu; kiểm nghiệm; bán buôn thuốc; nguyên liệu làm thuốc; Bán lẻ thuốc.	10	Kiểm nghiệm	'- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Thực tế tốt nghiệp - Chi tiêu chuyên môn	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	1



STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
15	Nguyễn Thị Mỹ Liên	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	CC hành nghề dược số 334/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Thực tế tốt nghiệp - Chỉ tiêu chuyên môn 	Khoa Hóa - Mỹ phẩm	1
16	Trần Quốc Võ	Đại học	Dược	CC hành nghề dược số 945/CCHN-D-SYT-ST	Sản xuất thuốc; phụ trách về bảo đảm chất lượng của cơ sở sản xuất thuốc; xuất khẩu; nhập khẩu thuốc; dịch vụ kiểm nghiệm thuốc; bán lẻ thuốc.	9				
17	Dương Ngọc Châu	Thạc sĩ	Hóa hữu cơ	-	-	12				
18	Nguyễn Minh Quân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Dược lý - Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 286/HAUG-CCHND	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> - Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Thực tế tốt nghiệp - Chỉ tiêu chuyên môn 	Khoa Vi sinh	1
19	Trương Thiện Huỳnh	Thạc sĩ	Dược học Dược lý – Dược lâm sàng	CC hành nghề dược số 014/HAUG-CCHND	Sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, bán buôn, bán lẻ, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21				
20	Nguyễn Khắc Minh Loan	Thạc sĩ	Công nghệ sinh học	-	-	20				
21	Dương Thị Điệp	Kỹ sư	Công nghệ thực phẩm	-	-	17				

STT	Họ và tên	Học hàm học vị; Chuyên khoa/ nội trú	Ngành/ chuyên ngành đã được đào tạo	Số Chứng chỉ hành nghề/ nghiệp vụ sư phạm	Phạm vi hành nghề	Số năm kinh nghiệm (năm)	Môn học/Học phần/ Tín chỉ	Nội dung môn học	Tên khoa/ đơn vị đạt yêu cầu thực hành	Số phòng đạt yêu cầu thực hành
22	Trần Ngọc Luân	Dược sĩ chuyên khoa cấp I	Kiểm nghiệm Thuốc và độc chất	- CC hành nghề dược (332/HAUG-CCHND) - CC nghiệp vụ sư phạm số 72/NVSPGV	Bán lẻ thuốc, dịch vụ bảo quản và dịch vụ kiểm nghiệm thuốc	21	Kiểm nghiệm	- Thực hành kiểm nghiệm/hóa dược/hóa phân tích. - Thực tế tốt nghiệp - Chỉ tiêu chuyên môn	Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền	1

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Cẩm Thúy

Cần Thơ, ngày 19 tháng 6 năm 2026

PHỤ LỤC 3
DANH SÁCH CƠ SỞ VẬT CHẤT, TRANG THIẾT BỊ
PHỤC VỤ ĐÀO TẠO THỰC HÀNH

(Đính kèm Bản công bố số: 316 /BCB-TTKN ngày 19 tháng 6 năm 2026
của Trung tâm Kiểm nghiệm thành phố Cần Thơ)

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú (Khoa/Phòng quản lý)
I	CƠ SỞ VẬT CHẤT		
1	Phòng học 100m ²	1	Phòng Hành chính quản trị
2	Phòng giao ban	1	
3	Máy tính xách tay (laptop)	3	
4	Máy chiếu	1	
5	Màn chiếu	1	
6	Bảng viết lớn	1	
7	Phòng chuyên môn 50m ²	1	Khoa Hóa - Mỹ phẩm
8	Phòng chuyên môn 50m ²	1	Khoa Vật lý - Đo lường
9	Phòng chuyên môn 50m ²	1	Khoa Vi sinh
10	Phòng chuyên môn 50m ²	1	Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền
II	TRANG THIẾT BỊ		
1	Cân phân tích	3	Khoa Hóa - Mỹ phẩm
2	Máy đo pH	1	
3	Máy đo độ hòa tan	1	
4	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	1	
5	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao	4	
6	Máy quang phổ phát xạ spectro genesis	1	
7	Máy phá mẫu vi sóng Spead wave SW-E	1	
8	Tủ sấy	1	
9	Tủ âm	1	
10	Tủ vi khí hậu	1	
11	Máy đo độ dẫn điện	1	
12	Bể điều nhiệt	1	
13	Máy gia nhiệt và khuấy từ	1	
14	Máy siêu âm hòa tan	1	
15	Máy lắc	1	
16	Máy ly tâm	1	
17	Máy sắc ký khí GCMS-TQ8040	1	
18	Đèn tử ngoại	1	



STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú (Khoa/Phòng quản lý)	
19	Cân phân tích	4	Khoa Vật lý - Đo lường	
20	Máy đo pH	1		
21	Máy chuẩn độ điện thế	2		
22	Máy đo điểm chảy	1		
23	Máy chuẩn độ Karl-fisher	2		
24	Máy thử độ tan rã	1		
25	Máy độ hòa tan	3		
26	Máy đo năng suất quya cực Atago AP-300	1		
27	Máy quang phổ hồng ngoại Shimadzu	2		
28	Tủ sấy chân không	1		
29	Tủ sấy	1		
30	Đèn tử ngoại	1		
31	Thiết bị đo nhiệt độ Eti Therma 1	1		
32	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	1		
33	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao	6		
34	Nhiệt kế thủy tinh	3		
35	Dụng cụ đo độ ẩm và nhiệt độ không khí	2		
36	Cân phân tích	3		Khoa Dược liệu - Thuốc cổ truyền
37	Máy nghiền dược liệu khô	2		
38	Bể siêu âm	1		
39	Bếp cách thủy	1		
40	Bình hút ẩm	3		
41	Bộ chưng cất tinh dầu	2		
42	Bộ rây dược liệu 200cm	1		
43	Cô quay chân không	1		
44	Đèn soi sắc ký lớp mỏng	1		
45	Kính hiển vi 3 mắt kết nối camera	1		
46	Lò nung Nabertherm	1		
47	Máy chiết pha rắn	1		
48	Máy đo pH để bàn T-710P	1		
49	Máy đồng nhất mẫu	1		
50	Máy khuấy từ gia nhiệt	1		
51	Máy lác siêu âm	1		
52	Máy ly tâm	1		
53	Máy quang phổ tử ngoại khả kiến	1		
54	Máy sắc ký lỏng hiệu năng cao	2		
55	Máy trộn	1		
56	Ống sinh hàn	1		
57	Tủ sấy	2		

STT	Tên trang thiết bị	Số lượng	Ghi chú (Khoa/Phòng quản lý)
58	Cân phân tích	2	Khoa Vi sinh
59	Cân kỹ thuật	1	
60	Tủ sấy	1	
61	Tủ âm lạnh	1	
62	Tủ âm	2	
63	Nồi hấp tiệt trùng	2	
64	Máy đo vòng vô khuẩn	1	
65	Bể ủ nhiệt khô	1	
66	Thước cặp Mitutoyo R64370	1	
67	Tủ an toàn sinh học cấp II	1	
68	Tủ cấy vô trùng	1	
69	Kính hiển vi Olympus CX31	1	
70	Máy đếm khuẩn lạc	1	

GIÁM ĐỐC



Lê Thị Cẩm Thúy

